

TỰ LÀM ĐIỀU KHIẾN MÌNH BỊ HỦY DIỆT

Kinh Thánh: Ê-sai 3:1-12

“1 Nay, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, sẽ cất lấy chổi và gây khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, tức là cả bánh nó cấy và cả nước nó nhờ. 2 Ngài sẽ cất lấy những người mạnh mẽ, chiến sĩ, quan xét, đáng tiên tri, thầy bói, trưởng lão, 3 cai đội, dòng quý phái, mưu sĩ, lương công, và thuật sĩ. 4 Ta sẽ ban cho họ những người trai trẻ làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị họ. 5 Dân sự hà hiếp nhau, người với người, lân cận với lân cận; con nít lấn lướt kẻ già cả, người hèn hạ lấn lướt người tôn trọng. 6 Khi một người sẽ bắt anh em mình tại nhà cha mà nói với rằng: Người có áo choàng; hãy làm đầu chúng ta, và sự bại hoại này hãy thuộc về dưới tay ngươi! 7 Trong ngày đó người kia lên tiếng đáp rằng: Không, ta không làm thầy chữa lành, và trong nhà ta không có bánh cũng không có áo; chớ lập ta làm quan cai dân sự. 8 Giê-ru-sa-lem phải nghiêng úp, và Giu-đa xiêu đổ; vì lời nói việc làm của họ nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và trêu chọc con mắt của uy nghiêm Ngài. 9 Bộ mặt họ làm chứng nghịch cùng mình; họ bêu tội rõ ràng như thành Sô-đôm chẳng giấu chút nào. Khốn thay cho linh hồn họ! vì họ đã làm hại cho mình! 10 Hãy rao cho kẻ công bình được phước; vì họ sẽ ăn trái của việc làm mình. 11 Khốn cho kẻ hung ác, ắt mang họa! Vì họ sẽ thâu lại việc tự tay mình làm ra! 12 Dân ta bị con nít hà hiếp, và đàn bà cai trị nó. Hỡi dân ta, kẻ dẫn người làm cho người sai lạc, và họ phá hoại đường lối ngươi. 13 Đức Giê-hô-va dấy lên đặng biện luận, Ngài đứng mà xét đoán các dân.”

Gợi ý bài học Phân đoạn Lời Chúa hôm nay bắt đầu bằng một lời tuyên bố nghiêm trọng: Đức Giê-hô-va sẽ cất khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa tất cả những gì họ đang nương cậy và trông đợi. Điều được nhắc đến đầu tiên là lương thực và nước uống. Đây không chỉ là hình ảnh về một thời kỳ thiếu thốn thức ăn. Lương thực và nước là những nhu cầu căn bản nhất để duy trì sự sống. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ cất đi nguồn lương thực và nước uống, điều đó có nghĩa rằng nền tảng căn bản nhất bảo đảm cho sự tồn tại của dân sự sẽ bị lung lay.

Tiếp theo, từ câu 2 đến câu 3, hàng loạt những người có vai trò quan trọng trong xã hội được nhắc đến: người mạnh sức, chiến sĩ, quan xét, nhà tiên tri, trưởng lão, chỉ huy quân đội, người có tài năng, người khéo léo và những cố vấn khôn ngoan. Thoạt nhìn, dường như đây chỉ là một danh sách gồm nhiều tầng lớp và nghề nghiệp khác nhau. Nhưng thật ra, bản văn đang mô tả cảnh tượng từng trụ cột của quốc gia lần lượt bị loại bỏ. Đức Chúa Trời không chỉ cất đi một vài nhà lãnh đạo. Ngài đang cất đi cả hệ thống trật tự, sự an toàn và những điều mà dân sự đã tin cậy hơn chính Ngài. Kết quả của việc này được bày tỏ ngay từ câu 4: “Ta sẽ ban cho họ những người trai trẻ làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị họ.” “Thiếu niên” và “con trẻ” ở đây không nhất thiết chỉ nói đến tuổi tác. Hình ảnh này còn diễn tả một tầng lớp lãnh đạo thiếu trưởng thành, thiếu kinh nghiệm và không có khả năng phân định. Khi một xã hội mất đi những người lãnh đạo có năng lực, điều xảy ra không phải là những người tốt

hơn tự nhiên xuất hiện. Trái lại, xã hội ấy có thể rơi vào tình trạng không còn tìm thấy người xứng đáng để gánh vác trách nhiệm. Kết quả là trật tự giữa người với người cũng bị đảo lộn. Người này áp bức người kia. Người trẻ khinh thường người già, người hèn hạ xúc phạm người đáng kính. Khi con người rời xa Đức Chúa Trời, hậu quả không chỉ giới hạn trong đời sống tôn giáo. Sự phản nghịch với Chúa cuối cùng sẽ làm tan vỡ cả những mối quan hệ và nền tảng của cộng đồng. Khi Đức Chúa Trời không còn được đặt ở vị trí trung tâm, sự tôn trọng, trách nhiệm, công lý và trật tự cũng dần bị đánh mất.

Câu 6 và câu 7 mô tả sự hỗn loạn ấy cách sống động hơn. Một người sẽ túm lấy anh em mình và nói: “Người có áo choàng; hãy làm đầu chúng ta, và sự bại hoại này hãy thuộc về dưới tay người!” Người ta không tìm kiếm một người có phẩm chất, năng lực hay sự khôn ngoan. Chỉ cần thấy ai còn một bộ quần áo tương đối tử tế, họ cũng muốn đưa người ấy lên làm lãnh đạo. Điều đó cho thấy xã hội đã rơi vào tình trạng không còn người đủ khả năng và uy tín để dẫn dắt. Nhưng điều đáng ngạc nhiên hơn là lời đáp của người được đề nghị: “Không, ta không làm thầy chữa lành, và trong nhà ta không có bánh cũng không có áo; chớ lập ta làm quan cai dân sự.” Thông thường, trong xã hội loài người, không thiếu những người khao khát quyền lực. Nhưng trong bối cảnh này, không ai muốn nhận trách nhiệm. Điều đó cho thấy đây không chỉ là một xã hội thiếu người lãnh đạo, mà còn là một cộng đồng đã đánh mất cả hy vọng phục hồi. Người ta không tin rằng những đổ nát có thể được sửa chữa. Không ai nghĩ rằng mình có khả năng gánh vác và cứu vãn tình thế. Khi một cộng đồng không còn ai sẵn sàng chịu trách nhiệm, đó là dấu hiệu của một sự suy sụp rất sâu sắc.

Câu 8 giải thích rõ nguyên nhân của mọi sự hỗn loạn: “Giê-ru-sa-lem phải nghiêng úp, và Giu-đa xiêu đổ; vì lời nói việc làm của họ nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và trêu chọc con mắt của uy nghiêm Ngài.” Con người thường nhìn thấy trước hết những vấn đề bên ngoài: khủng hoảng chính trị, sự yếu kém của lãnh đạo, thiếu thốn vật chất, bất công xã hội và xung đột giữa các thế hệ. Nhưng Đức Chúa Trời nhìn sâu hơn và chỉ ra gốc rễ của vấn đề. Nguyên nhân thật sự không nằm ở hoàn cảnh bên ngoài. Chính lời nói và hành động của dân sự đã chống nghịch Đức Chúa Trời. Sự sụp đổ của xã hội chỉ là kết quả nhìn thấy được của một sự sụp đổ thuộc linh đã diễn ra từ trước. Khi mối quan hệ với Đức Chúa Trời bị phá vỡ, những nền tảng còn lại cũng dần tan rã. Vấn đề không chỉ là đất nước không có người lãnh đạo tốt. Vấn đề sâu xa hơn là dân sự đã không còn sống dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời.

Câu 9 cho thấy tội lỗi của họ đã trở nên nghiêm trọng đến mức nào: “Bộ mặt họ làm chứng nghịch cùng mình; họ bêu tội rõ ràng như thành Sô-đôm chẳng giấu chút nào. Khốn thay cho linh hồn họ! vì họ đã làm hại cho mình!” Họ không còn tìm cách che giấu tội lỗi. Tội lỗi được bày tỏ công khai, không chút e ngại hay xấu hổ. Khi một người mới phạm tội, lương tâm có thể khiến người ấy đau buồn, sợ hãi và muốn che giấu. Nhưng nếu cứ tiếp tục lặp lại tội lỗi mà không ăn năn, lương tâm sẽ dần trở nên chai lì. Cuối cùng, con người không còn xấu hổ về những điều đáng phải xấu hổ. Họ

xem điều sai trái là bình thường, thậm chí công khai khoe khoang điều Đức Chúa Trời ghét. Đây là tình trạng thuộc linh của Giu-đa mà Đức Chúa Trời đã nhìn thấy. Sự nguy hiểm lớn nhất của tội lỗi không chỉ nằm ở hành động sai trái, nhưng còn ở chỗ nó khiến con người dần mất đi sự nhạy bén trước tiếng phán của Chúa. Khi chúng ta không còn cảm thấy đau buồn vì tội lỗi, đó là lúc đời sống thuộc linh đang ở trong tình trạng rất nguy hiểm. Dù cả cộng đồng đang đứng trước sự phán xét, Đức Chúa Trời vẫn phân biệt rõ người công chính và kẻ ác.

Câu 10 và câu 11 chép: “Hãy rao cho kẻ công bình được phước; vì họ sẽ ăn trái của việc làm mình. Khốn cho kẻ hung ác, ắt mang họa! Vì họ sẽ thâu lại việc tự tay mình làm ra!” Ngay cả trong một thời kỳ cả xã hội hỗn loạn, Đức Chúa Trời vẫn xem xét đời sống của từng người cách công bằng. Người công chính sẽ được hưởng kết quả của việc lành mình đã làm. Kẻ ác cũng sẽ gặt lấy hậu quả từ chính hành động của mình. Điều này bày tỏ một sự tương phản rõ rệt. Trong khi xã hội Giu-đa đầy bất công, hỗn loạn và thiếu phân định, Đức Chúa Trời vẫn luôn cai trị bằng sự công chính hoàn hảo. Ngài không đánh đồng tất cả mọi người. Ngài biết ai đang trung tín với Ngài và ai đang cố ý chống nghịch Ngài. Vì vậy, ngay cả khi sống trong một thời đại suy đồi, người tin Chúa vẫn không được phép buông xuôi. Hoàn cảnh chung không thể trở thành lý do để chúng ta sống giống như mọi người xung quanh. Đức Chúa Trời nhìn thấy đời sống của từng người.

Câu 12 kết thúc phân đoạn bằng lời than thở của Đức Chúa Trời về tình trạng của dân Ngài: “Dân ta bị con nít hà hiếp, và đàn bà cai trị nó. Hỡi dân ta, kẻ dẫn người làm cho người sai lạc, và họ phá hoại đường lối người.” Những người lẽ ra phải dẫn dân sự đi đúng đường lại trở thành nguyên nhân khiến họ lạc lối. Khi người lãnh đạo thiếu sự kính sợ Đức Chúa Trời, người chịu thiệt hại không chỉ là chính họ, nhưng còn là cả cộng đồng đang đi theo họ. Tuy nhiên, phân đoạn hôm nay không chỉ nói về sự thất bại của những người lãnh đạo. Nó đặt ra một câu hỏi căn bản hơn cho mỗi chúng ta: Chúng ta đang nương cậy điều gì để sống? Dân Giu-đa đã nương cậy những chiến sĩ mạnh mẽ, các quan xét, những cố vấn khôn ngoan, các nhà lãnh đạo và trật tự của quốc gia. Những điều ấy tự chúng không phải là xấu. Một đất nước cần người lãnh đạo, cần trật tự và cần những người có năng lực. Nhưng khi dân sự tin cậy những điều ấy hơn Đức Chúa Trời, Ngài đã bắt đầu cất đi chính những gì họ đang nắm giữ.

Bài học cho đời sống hôm nay:

Cộng đồng cũng như đời sống cá nhân chỉ có trật tự bền vững khi Đức Chúa Trời được đặt ở vị trí trung tâm. Khi chúng ta đẩy Ngài ra khỏi đời sống, những điều chúng ta từng nghĩ là vững chắc nhất có thể bắt đầu rung chuyển. Qua sự sụp đổ của Giu-đa, chúng ta nhận thấy rằng điều thật sự sụp đổ trước tiên không phải là quốc gia, kinh tế hay hệ thống lãnh đạo. Điều sụp đổ trước hết là lòng tin của dân sự đối với Đức Chúa Trời. Sự đổ vỡ hữu hình luôn bắt đầu từ một sự đổ vỡ vô hình bên trong. Vì vậy, sự phục hồi cũng phải bắt đầu từ bên trong. Trước khi Đức Chúa Trời phải tuyên bố: “Ta sẽ cất đi”, chúng ta cần dừng lại và xem xét điều mình đang nương cậy.

Câu hỏi giúp suy gẫm và áp dụng bài học:

1. Tôi còn nhạy bén và biết đau buồn trước tội lỗi hay lương tâm đã dần trở nên chai lì?
2. Tôi đang góp phần xây dựng trật tự, trách nhiệm và sự bình an trong cộng đồng hay chỉ tìm cách bảo vệ lợi ích của riêng mình?
3. Lời nói và hành động của tôi đang làm đẹp lòng Đức Chúa Trời hay đang chống nghịch Ngài?
4. Khi được giao trách nhiệm, tôi có sẵn lòng gánh vác hay luôn tìm cách đẩy trách nhiệm cho người khác?